

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 28 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Phạm Thị Thanh Vân** Ngày tháng năm sinh: 18/04/1974
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Hiệp Hòa
- Nơi thường trú: Số nhà 292, khu Rặng Thông, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
- Số căn cước công dân⁽³⁾: 022174003386; ngày cấp: 21/8/2024; nơi cấp: Bộ công an.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Đào Vũ Tuấn** Ngày tháng năm sinh: 29/10/1969
- Nghề nghiệp: Giám đốc công ty TNHH Minh Thái VN
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Số 127 đường Hoàng Quý, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.
- Nơi thường trú: Số nhà 292, khu Rặng Thông, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
- Số căn cước công dân: 022069000083; ngày cấp: 08/05/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: **Không**

3.2. Con thứ hai (trở lên): **Không**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾: Đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Khu Rặng Thông, phường Quảng Yên, TX Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
- Diện tích⁽⁹⁾: 109,2m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Ước tính 1.635.000.000đ (Một tỷ sáu trăm ba mươi năm triệu đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: CU 868295 mang tên **Phạm Thị Thanh Vân**.

Nhận cho tặng QSDĐ từ ông (bà) Phạm Văn Nghĩa- Phạm Văn Điệp- Phạm Thị Thanh Vân- Phạm Thị Ngân trên mảnh đất bố mẹ để lại nhưng đã qua đời.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Thửa đất số 178, tờ bản đồ số 54

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất: **Không**

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất: **Không**

- Loại đất:..... Địa chỉ:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất. **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số nhà 292, Khu Rặng Thông, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 305m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Ước tính 1.400.000.000đ (Một tỷ bốn trăm triệu đồng)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: CU 868295 mang tên **Phạm Thị Thanh Vân.**

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất: **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không**

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không**

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Xe ô tô 4 chỗ Số đăng ký: 055133. Biển số xe 14A-327.86:

Giá trị: 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)

- Xe ô tô 4 chỗ Số đăng ký : 067570. Biển số xe : 15A-402.47

Giá trị: 370 .000.000đ (Ba trăm bảy mươi triệu đồng)

- Tên tài sản: Xe máy SH Số đăng ký: 010204. Biển số xe: 14X1-217.67

Giá trị: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 418.251.000đ (Bốn trăm mười tám triệu hai trăm năm mươi một nghìn đồng).

- Tổng thu nhập của người kê khai: 226.251.000đ (Hai trăm hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi một nghìn đồng)

- Tổng thu nhập của chồng: 156.000.000đ (Một trăm năm mươi sáu triệu đồng)

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**

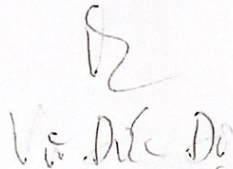
- Tổng các khoản thu nhập chung: 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng)

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (Không có biến động).

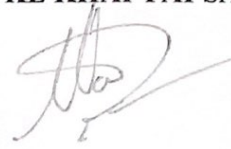
Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức			

<p>nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		<p>+ 418, 251. triệu đồng</p>	<p>Thu nhập từ tiền cho thuê nhà; 36 triệu</p> <p>Tiền của chồng: 156 triệu</p> <p>Tiền lương, tăng lương, tăng phụ cấp thâm niên nhà giáo và các khoản làm ngoài giờ của người kê khai: 226, 251 triệu đồng.</p>
---	--	-------------------------------	---

Quảng Yên, ngày 13 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI


 Vũ Đức Đạt

Hiệp Hòa, ngày 28 tháng 11 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


Phạm Thị Thanh Vân